

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 730/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Thanh Ng**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 257/43 Đường P, Phường 15, quận T, Thành phố H;

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1999; Địa chỉ: 20/9 đường N, Phường 12, quận B, Thành phố H;

(Giấy uỷ quyền lập ngày 19/10/2023 tại Văn phòng công chứng L; Số công chứng: 012741, quyền số 10/2023/TP/CC-SCC/HĐGD).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1973;

Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1970;

Địa chỉ thường trú: Ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh T;

Địa chỉ cư trú: C12/39B4 ấp 5 xã B, huyện B, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đinh Thị Thanh Ng, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất chấm dứt “Văn bản thoả thuận v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 03/02/2021 giữa bà Đinh Thị Thanh Ng, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ

đối với phần đất thuộc thửa 117 tờ bản đồ 8 nhằm một phần thửa 55 tờ bản đồ 139 diện tích 200m² xã B, huyện B, Thành phố H.

- Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà Đinh Thị Thanh Ng số tiền 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) theo phương thức như sau:

- Ngày 01/8/2024 trả 100.000.000 đồng;
- Ngày 01/9/2024 trả 100.000.000 đồng;
- Ngày 01/10/2024 trả 100.000.000 đồng;
- Ngày 01/11/2024 trả 100.000.000 đồng;
- Ngày 01/12/2024 trả 100.000.000 đồng;
- Ngày 01/01/2025 trả 140.000.000 đồng;

Trường hợp ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì bà Đinh Thị Thanh Ng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án có thẩm quyền buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ trả một lần số tiền 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) cho bà Đinh Thị Thanh Ng.

Các đương sự có quyền thỏa thuận địa điểm thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí:

- Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Bà Đinh Thị Thanh Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Ng đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0020873 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng còn phải nộp thêm số 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bà Đinh Thị Thanh Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Đ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu